

Lục Tinh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHẬT

Số: 604

N. N. TH. MƯỜI BẢ

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 05

6 Mars 1919

5 tháng hai năm

Năm Kỷ-vị

DIRECTION ET ADMINISTRATION :

F. H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

GIÁ BÁN

TRONG ĐỊA-PHẦN ĐÔNG-DƯƠNG

Một năm	8 00
Sáu tháng	3 50
Ba tháng	2 00
Mỗi số	0 06
Đổi chỗ ở	0 20

BÀI-PHÁP VÀ CÁC THUỐC ĐIA
Một năm. 20fr 00

PUBLICITE
ANNONCES LEGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0. 065 de largeur. 1650
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre qu'il soit le caractère employé.

BỔ CAO

Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi theo đến Ban-quản trị Bản-quản sẽ gởi cho một cái bản để gia phân minh.

PHÁI-VIÊN ANNAM

(Mandataires indigènes)

Hai cân, hai trái, Cân già, cân non.

Trong một số báo qua rồi, tề bút có luận về phái-viên Annam và phân thừa sai. Tề bút có chằm khuy cái thâm-y chánh-sách, chẳng để cho dân Annam trơ trong việc tuyển cử phái-viên vào giữa hội-ngộ thành-phố và quân-hạt thay mặt đối lời cho dân cho xứng đáng, cơ chẳng-chẳng buộc chặc hai ngàn thừa-sai lại một đày mạt đất. Tề bút quyết xin Chánh-phủ như có nói dân Annam còn quê lã, chưa đáng dự việc nước việc dân, thì bài phép tuyển-cử đi, còn như biết dân Annam ngày nay phần nhiều có sức học văn, đã biết thiệt hơn trong việc nước việc dân nhiều rồi, muốn để cho dân dự hội cho rõ chữ nhơn-quyền công-ly của Pháp-quốc là một nước cực-diêm văn-minh, thì để cho dân Annam tự-do tuyển cử, bài thừa sai, vì hai ngàn thừa sai ấy đều là làng, làng của quan bầu, phải nào của dân cử, phỏng có quyền thế mặt cho dân của xứ.

Bảo giới Nam-ky, nhiều hiệu không rõ cái thâm-y chánh-sách, trở trách thừa sai mà ăn me uống má quên phần chừ trách; chỗ trách ấy làm, chỗ trách ấy bắt mình, song tề-bút đã chỉ rõ ràng, chẳng cần nhắc lại.

Nay dóm thấy có hiệu báo lại trách chừ nghị-viên quân hạt hội đồng sao có xứng tài làm gì mà chẳng kham gánh vác; vào ngồi cho có vị, ngồi cho có mặt chớ chẳng ích gì cho dân chúng. Tề bút chịu cho lời trách này chừ ly, song cũng còn làm, nếu xét kỹ ra thì lời trách này cũng chưa phải chớ.

Tề-Bút xin giải:

Từ bao giờ đến bây giờ, những người đứng cơ làm phái viên Annam, vào dự hội nghị thành-phố hoặc hội-ngộ quân hạt đều là người văn gốc viên quan của Chánh-phủ mà ư. Những người ấy đều là tôi trung, lớn củi non của quyền, trót đã nhiều năm, làm công tá trợ; tánh hạnh lại mềm mỏng hơn người. Ra dự cử, đầu không muốn cũng đành. Bởi tôi sao? Bởi vì hai ngàn thừa-sai trong Lục-châu đều là làng, so trong hươu-đặng thì là chừc việc nhỏ hơn hẳn. Chẳng cần nói tài học văn của hai ngàn thừa sai ấy cũng biết dốt gần hết hai phần; chẳng cần nói cũng biết hai ngàn thừa sai ấy chưa rõ phận sự mình là gì; chẳng cần nói cũng biết hai ngàn thừa sai ấy cũng

phải thương nhơn, chế-tạo, nghiệp-chủ chi chi; chẳng cần nhắc cũng nhớ hai ngàn thừa sai ấy chẳng phải là thừa sai của dân; ấy là thừa sai của quan, vắng lệnh trên, biểu sao hay vậy. Dân cứ ai thì bỏ thăm cho nấy thôi chớ. Dân cho nghiệp-y mình cũng phải bốp bụng chịu, há dám trái lệnh trên sao?

Chánh-phủ muốn cho người kia đứng cử, quan muốn cho người nọ đứng cử, là y trên muốn cho liệt vị phải viên ynam vào giữa hội nghị ngồi cho có mặt, ngồi cho đủ đầu, ngồi làm bình phương cho gió, biểu sao hàng phái-viên không cúi đầu mà chừ? Minh là người của Chánh-phủ đờ lên; há làm cho chính long Chánh-phủ sao? Thà thủ khẩu như bình, cúi đầu vâng dạy, để Chánh-phủ làm chi thì làm, mình cứ lo:

Một là thủ lợi tư,

Hai là xin Mê-dại và Hàm-tước.

Bởi có phần nhiều nghị-viên Annam, khi ra dự cử, chẳng biết dân mình phải thay mặt đối lời là ai, chẳng rõ cái thâm-y tưởng đầu của dân t ông địa phận mình ra thế nào mà cũng chẳng hề biết đức chi là nhơn-hoà chừ thiệt. Chờ đến khi đứng cử rồi cũng vậy, chẳng hề thấy vâng lại tới địa phận mình, chẳng hề biết tâm ý của dân bao nã. Đứng cử rồi chỉ lo ông thì bao lãnh thuế rưng, ông thì lãnh số thuế, ông thì khần-điền, ông thì xin về đất, ông thì xin phủ-hàm, hoặc là câu thừa chớ có thể mà tính mưu này kẻ kia thủ lợi. Đường ấy nghị viên Annam chừ chừ chi cho ai? Tuy vậy mà chừ cũng phải lui nơi nghị-viên. Cũng có một hai ông cang đóm, tránh trốn việc này bẻ-bác sự kia vậy chớ chẳng không song, ra rồi như nước đổ là một vị nghị-viên Annam sút số.

Thoàn lại dân Annam đang tay đây có phần trách chi hơn là ban Tây, bên Nam, hai cân, hai trái, cân già, cân non. Dân Namky qua ba triệu, Chánh-phủ để cho có sáu vị Phái-viên, còn Tây không đầy hai ngàn, số Phái-viên lại trời. Tôi chẳng nói phần lợi của người Tây trong đày này nhỏ hơn phần lợi Annam, mà tôi cũng chẳng chịu ràng phần lợi của dân Annam không có. Ngày nay đây, Nông-thương Ky-nghê Annam có đủ, lại lấy đầu thuế của Annam gánh chịu mỗi năm mà suy, thì Annam lại sút hơn ai? Có lý nào để cho dân Annam không ăn số chừ?

Tóm lại, thừa-sai cũ người không xứng đáng, không phải lời của thừa-sai, Phái-viên ngồi cho có vị, chẳng ích gì cho dân, cũng không phải lời của Phái-viên, cũng nghĩ lời tại nơi thâm-y Chánh-sách.

Có kẻ hỏi cái thâm-y Chánh-sách ấy có phải tại quan Nguyễn-soái với quan Tổng-thống đương kim mà ra chăng? — Chẳng phải. Cái thâm-y Chánh-sách ấy đã lưu truyền lâu năm rồi. Quan Nguyễn-soái với quan Tổng-thống đương-kim hết lòng diu đờ dân Annam, muốn vơ lợi cho Annam, dân Annam thấy đều hoài nghĩa; nhự vị thượng quan thường nói muốn cho Annam chung lo việc nước với Chánh-phủ, muốn rõ cái tâm ý tưởng đầu của dân Annam là đều cần ích hơn hết. Nếu qua nhự vị thượng-quan muốn vậy, thì có lý nào còn mong để cách tuyển cử như vậy hoài cho dân? Há chẳng kịp sửa chữa ru? Nếu Chánh-phủ muốn cho đảng Phái-viên Annam xứng đáng chung lo việc nước việc dân, xứng đáng thay mặt đối lời cho dân Annam, thì một là bài thừa sai, để cho dân tuyển cử; hai là để cho dân thông-thả, việc tuyển-cử tự-do; ba là lấy số dân Annam mà cân với số dân Tây, định số phái-viên cho xứng. Vậy mới khỏi tiếng cân già, cân non, hai cân hai trái cho. Bằng có nghĩ cho dân Annam còn quê lã, chẳng đáng dự việc nước việc dân, thì thà bãi hội tuyển cử đi để chi mà bất minh như thế.

L. H. M. V.

QUỐC-TRAI

năm 1917 và 1918

Exemplaires Nationaux de 1917 & de 1918.

Phát giấy quốc-trái cho Tài-chủ
Lời rao cho Tài-chủ

Kể từ bữa thứ năm tháng 01/9, những tờ thơ-trái thuộc tay người cầm giấy về kỳ quốc-trái năm 1917 với năm 1918 thì giấy thiệt thơ, năm 1918 thì giấy tạm) sẽ phát ra hoặc cho người chủ n, hoặc cho người thế hành có đủ phép, đỏi lấy biên lai đóng bạc phóng trả:

Liệt-vị Tài-chủ phải do nơi kho bạc mình đã đóng bạc.

Tại Sài-gòn, những tờ thơ-trái sẽ phát tại kho nhánh ở đường Catinal số 164, buổi sớm mai từ 8 giờ tới 10 giờ rưỡi, chiều từ 2 giờ rưỡi tới 4 giờ rưỡi.

Đem biên-lai mà đối lấy tờ thơ-trái là việc cần ích của mình, vậy xin liệt-vị Tài-chủ tôi lãnh cho kịp.

Luận về cách lập vườn

(Le jardinage)

Địa phận Annam gần về mặt Ôn-dải, nên khí hậu điều hòa, không lạnh lắm cũng không nóng lắm, bởi vậy những loài thảo mộc tươi tốt, sanh hóa hằng năm; người Annam từ ra nghề làm ruộng, thì có nghề lập vườn, như cái huê-lợi đây cũng đủ mà làm một chức (tri-sanh cho miền thôn-gia. Nếu hiểu được Thực-học ít nhiều, trên thuận theo thiên-thời, dưới nhơn theo địa-lợi mà gia công tài bồi vun quén, thì đồng bang thủa một mối lợi chẳng phải ít đâu.

Chúng tôi trọng thấy bà ban nghề nghiệp của người Annam ta, thiệt rõ ràng chừa có nghề gì mà đủ ra giữa thương-trường cùng tha-bang mà đờ tranh một lợi. May thay, trời đất riêng thương chúng dân quê lã mà để dành lại cho một cái điển địa phú nhiều; thật là vô cùng hạnh-phước; vậy mà người Annam ta lại phần nhiều chắm theo nghề ruộng rẫy, còn sự vườn tược cho là việc ít lợi bỏ qua, chớ hề nghiên cứu đến, cho nên cái huê-lợi ấy chẳng được sanh sản nhiều, thật là đáng tiếc!

Từ năm tôi còn nhỏ, tôi đã có chừ-y vào khoa-học ấy, song ngặt vì không có thầy dạy bảo, nên chẳng đặng tinh tước; chỉ lượm lại trong sách Thực-học Trung-quốc và Thái-tây đặng ít nhiều, cũng là hay tọc mạch hỏi thăm lom các ông già tinh nghề vườn tược; tìm kiếm mỗi nơi mỗi ít rồi lại tại thí nghiệm thì thấy, nay tôi nhóm góp lại làm (thành một mục: **Luận về cách lập vườn** đăng lục vào báo-chương, những đờu mà tôi đã nghe thấy rõ ràng cũng là đã thí nghiệm rồi, tôi dám xin thơ thế phần trên, ngõ hầu được giúp ích cho sự lợi cho dân đồng-bang một đờu nhỏ mơn.

Trong việc tôi qua quyết một lời rằng: **Chức Trại, quả thật là phải đờ thơ, khí-hậu và thổ-nghị.** Vì tôi đã từng đem những cách thức trong sách này về để đàng, rồi-tôi làm như vậy mà thí nghiệm có, cũng trồng theo phép, đờo là rộng chừng nào sau càng chứng nào, vun quén, tưới nước, chăm sóc, cách sách dạy này, tôi thấy cây lại không chịu, lại vãng tới nơi, lại héo khô; rồi tôi lại làm theo như lời mấy ông lão hay cho tôi; thấy nhiều cây lại tốt, lại tươi, lại mau sanh huê tốt nư. Lúc bấy giờ, tôi mới hiểu ngầm trong thí khơn rằng: Văn sách vở mà dạy về cách trồng trọt chẳng luận là Trung, Tây, thảy đều là của các ngài chuyên-môn Bác-vật đã nghiên cứu thiệt nghiệm đờo đờ rồi mới soạn ra, chẳng phải đờ đờn.

đồng-Mộ
nhảy của
ngay tho-tr
anh Lê-
ay không
đề đàng
lên-bác với
hạ là hai
lửa này
(Anh đến
lửa này
bây lâu,
hư biết
ghé soạn
áo là gì,
bút hay
phải rằng

mà bỏ dứt.

Vậy đó anh cũng cho tờ rinh mà đem
viết từ của anh mà chừa mình nửa số viết
Y anh muốn để cho anh nói xuôi cũng
được mà ngược cũng hay, thì em, bằng có
vạch cho người biết anh ở tay anh cương
tửu, đổ tiếp nhi cư hạ thì anh trạch to
trách anh.

Anh thiệt điên quá mà! Thời! đùng có
bây mà nói nguyền-bù, hoặc tòi-xuối chử-
bút nữa đả. Nếu chẳng vì nghĩa anh-êm,
tôi dich mấy lời của anh ra tiếng Langsa
gởi xin đờ về Tang-thờ lâu đi tích.

Tệ: L. H. Mực.

AI-TÌN

Nécrologie

Tin chẳng lành bản tới đờn-giáp
lành cho thân-bằng có hữu của M.
Phạm-chánh-Lý, Tri-huyền, Chủ-
quán Cầu-cê Cánh-thờ đều ngấn.

Mới bữa 22 Février Mlle Marie
Françoise Phạm-kim-Loan, tuổi nên
38 tháng, con rể lòng của M Phạm-
chánh-Lý, bịnh nằm tại nhà thương
Angier mà du-tiền;

Nay tới Madame Phạm-chánh-Lý,
qui danh là Marie Nguyễn-thị-Trường,
31 tuổi, cũng bịnh nằm tại nhà
thương Angier từ bữa 11 Février, lý
trần bữa 2 Mars lúc nửa đêm.

Bịnh ngày 4 Mars, bõn giờ chiều
đưa linh cữu về Xóm-chiếu.

Xin Thân-bằng có-hữu nghĩ tình,
chiếu bữa 4 Mars tự lý nhà số 39
đàng Taberd mà đưa cữu.

Bổn-quán tề-bộ kính lữ phân tư
cung quan Chủ-quán Phạm-chánh-
Lý và cầu nguyện cho hồn linh-đi
vời linh Phn-nhân về chốn tiên-diệu
khỏi-lạc.

VỀ-SANH

(Hygiène)

Bịnh kiết (Lợi)

(La diarrhée)

Bịnh này thường hay sanh nhảm mùa
ngũ, như là lợi-thắng ba, tư; nhưng
người Anam phần nhiều bị chứng
ây liên ngụy, làm cho thân thể gây mòn,
rồi liên sang chứng khác, vô phương
chạy chữa, cũng đến lâm-ngụy.

Cách hay trị bịnh này, tôi cũng đã viết
chứng ấy, nói nhà-thương Nha-trang
nhờ quan thầy-thuốc là M. Ung-Thông
chứ chữa cho tôi lành được. Khi tôi

căm lạ ra về, ngài có dặn lại cho tôi
một đũa, đừng mà giữ phòng; tôi còn
gỉ tạc chừa quên. Nhơn đó này gần
đến hạ-thiên, tôi xin nhắc lại cho
đồng-bổ ai này đểu nghe, hầu có hay
mà ngừa trước, tưởng cũng là một sự
ích chung. Rằng: « Bịnh kiết cũng là
một chứng bệnh truyền-nhiễm vậy,
vì trong phần người bịnh có một loài
vi-trùng, khi bịnh-nhờ đi tiện ra, gặp
ruồi lẳng đậu vào đó, rồi bay đi chỗ
khác, đậu nhảm đó vật-thực, người ta
ăn vào, thì phải sanh bịnh kiết ngay;
nên đồ ăn trong nhà phải để vô trong
tủ, hoặc là phải đậy cho kín. Hai là,
rau rớn phải rửa cho thật sạch, nếu ăn
sầu thì phải rửa đem vào, nhưng mà
này cho chín mà dùng thì tốt hơn, vì
sự người trồng rau, nhiều khi tưới
bằng nước nhơ dớp. Ba là, mua thịt
không, nên lựa hàng thịt nào tinh khiết,
không có ruồi dòi, như là máy hàng
thịt mà có đùng lưới thép ở ngoài, thì
không có ruồi vào, khỏi lây những đó
uế-vật.»

TÙNG-LÂM.

Tụy-Vân-Sơn

(Le Mont « Tụy-Vân »)

Bi-nhơn tăng du lịch nhiều nơi, nhắm
lại phong cảnh thanh u, non sông xinh
lệch, không có xô náo bằng chỗ Đê-đô.
Kê ra không viết, ai có xem, bài nguyễn-
Ái Thần-kính nhị thập cảnh của đức
Đức-tôn Hoàng-đê (vua Tự-đức) thì rõ
chơn Trường an thật là một chỗ Bồng
đình tiên cảnh.

Bây tôi xin thuật chuyện đi ngoại cảnh
Tụy-vân, đặng cho chư Khán-quan nhân
lâm:

« Nhâm bỏi đó, lại gặp vựa iệt Trung-
thủ, khi trời mát mẻ, khi mặt trời đã
chen lặn, tôi cùng thân-hữu tản bộ ra
đầu Hương-giang, đặng giữa cầu bầy
mặt nước, thả bóng quách lâu đài, bắt
ngang dầy dọc; trên cầu người qua lại,
xe ngựa dập dìn; đặng thuyền và chura
tàn diêu thuốc, chợt thấy non tây trong
trăng lờ lờ, lại thấy phút mới rõ ràng bóng
Ái Tô-nga; Lúc bấy giờ gió xuông đưới
cầu, sóng xao sóng lạng, gió phát trắng
trông, lại có non là chiếc thuyền nhỏ
mỏ, đờn ca ngâm thổi, điệu Nam-bình
vần-vần bên tai, cảnh non tình này, biết
bao nhiêu là thanh thú, Thân-hữu tôi

mời, báo rằng: « Chúng ta đến
chàng thảng thường đêm này phong
thanh nguyệt bạch, chẳng là có phyl trong
tiểu lục chàng?» Bên cùng nhau muốn
chiêu liên-châu, gay chéo quẻ, kéo bướm
lan, bắt từ Hương-giang chèo quanh theo
ngon nước; trên bờ liễu le the nhà nhả lá
phủ, trước dòng sông nhấp nhòa lửa
ngư-châu, bóng trăng in mặt nước một
màu, kheo cảnh lịch thuy trời khéo vẽ.
Chèo bao vào con sông An-cựu ra công
Phát-lát, xuông miền Thanh-thùy, Giá-lê,
An-nóng; chèo một đôi thuyền thoả lại
nghe trên bờ ruộng tiếng người hát hò
tắt nước, riu riu động rắt thắm trầm;
những người sẵn có cái cảm-linh gì,
trông lúc đêm thanh cảnh vắng này, càng
trông nói chuyện lòng man mát. Bấy giờ,
tên đó điếm ba, canh khuya đục, tiếng
gáo xát, gương trắng vạc vạc đã xẽ
ngang đàu: Cuộc đời say, thân-hữu lại
khuyến tôi rơng chén; và ca một bài
Ái Giang-Nam khúc, vẫn nhịp thanh tao,
lâm cho tôi tưởng tá giọt sầu, thế thả m
chạch niềm cố-quê. Thân-hữu tôi lại
tiếp cùng tôi rằng: « Sào dịp này ta đi
đạo Tụy-vân luông thế, nhằm chẳng ba o
xa, đặng cho Cô-giáo biết cảnh Tụy-vân,
lại thêm một tăng u nhà nữa.»

Vội vụng dục châu-lữ chèoriet một
đôi; tôi đầy, thố gần chèo lạng, át đã
hùng dũng, trên bờ thằng mực đã ra
đông, mặt nước ông ngư đã cuộn lờ; i
hỏi ra, đây là thuộc về hạ Phụng-lục, gọi
là sông Bàn-môn; thuận bướm xui gió,
thuyền nhẹ tách dòng sông, mặt trời
chưa tròn bóng, đã tới Cao-đới; đặng
đạo ngông qua, một cái phá rộng
minh-mông, trông xa xa nước biếc non
xanh, chẳng khác một bức tranh sơn-
thủy. Thân-hữu tôi lấy tay chỉ cho tôi,
đó là Tụy-vân-sơn thảng cảnh. Bật từ
đầy, chèo qua phá, sóng êm gió lạng,
chàng đầy 4 giờ đàng-hỏ, ngược mặt
trông lên đã thấy Tụy-vân-sơn trước
mắt. Thế là, rõ ràng dưới nước trên
non, hoá-công khéo tạc nên hồn Bồng-ôi.
Thiếp ghé lại, tôi nói gót đi cùng thân-
hữu, đi từng tam-cấp đá đi lên, đi mỗi
chặng lại nghe tiếng chim hót, gió lộng
mây, có rậm huê thơm, cây cao bóng
mây. Đi chẳng đầy mười phút, chợt
thấy ở trong một tòa rực rỡ, ngoài có
cửa Tam-quan; thầy chức ở Tụy-vân-
lữ rõ ràng, mới biết chùa Tụy-vân là
đây. Chùa chỉ có chỉ ở trên đỉnh núi

cảnh thuy-nôn nhảm rất xinh thay.
Nói tới đây, tôi sực nhớ lại này câu
của thân-hữu tôi tập Kiều mà ngâm
chơi trong lúc đó: « Chứa dài trong
thầy non xa, có cây trâm thước, có
hoa bốn mùa, có cõ-thợ, có san-hồ,
phật tiền sân có mọi đồ kim-ngân;
quanh co theo đất giang-lân, về non
xa tầm trăng gần ở chung.»

Đi quanh ngoài chùa, vòng qua phỉa-th,
một cái tháp cao chắt ngát, chữ đề
Ngự-diệu-tháp, một bên tháp lại có
một cái dinh gọi là: Tiên-sàng-dinh;
Ngự-diệu-tháp và Tiên-sàng-dinh đều
của đức Minh-Mạng kiến lập, đặng-khi
tiết hạ thứ, ngày đén đó mà đờa lương;
sau đến đời đức Thiệu-Trí, Tự-Đức
sàng tu lại, đến bây giờ vẫn còn, nhưng
mà phong cảnh nhảm đã tiêu diệt, nghe
tiếng chim kêu chũu cò, thấy màu cò
ngậm sấu sưa, thân ôi! đầu tích còn
đầy, bóng tích-chiều tại mây lờn kim
cờ!! Đờng đờn bên đình, bát mạt ngó
ra, ngoài thì cửa Tự-khách bướm ghe
thấp thoãn, trong thì phá Hà-trung
cuốn sóng lao-xao, phong-cảnh ấy, nước
non này, nhìn tới nhìn lui, những bất
nghe cảm-thích chi xiết! Thỉnh lình làm
chợ tôi sực nhớ đến câu của ngài Thuơng-
son tuyệt bút: Tiên-sàng-dinh ba
Thiên-nữ nguyệt, thủy hương làm
ảnh hửn nhơn nh. « Đình Tiên-sàng
sông xao như cũ, nề trong thuy
Thiên-nữ còn đây; tàn lá đờng nước
bóng cây, trâm nằm ai nhớ cảnh
đồng cho chăng? » Ngai là một vị
Hoàng-tử, luôi rước ngai thường theo
châu hầu vương-phu làm hạnh ở đây,
đến khi ngài gần tị trần rồi, ngài hãy
còn nuôi mà tiếp phong cảnh ấy, nên có
đề lại một lời cảm khái, tình ấy rất đỗi
bi thương, khiến cho ai đợc tới cũng
chàng người lòng hoài cò. Tôi cùng thân-
hữu tới những đờng thờ thân đờng
bằng mà đi không dứt, chi ngại vì
cây bụi gió mát quá đã chơn nguội, chim
đã về rừng, nên vội từ thuợng tay trăn
đổi chén, giã non nước ra về.

LÊ-MINH-CHÁU

LỜI RAO CẢN KIP

Hội chánh Agency économ-
que de Indochine ở tại 35 rue
Tronchet Paris (8e).
Muech hời thâm đều chỉ
cứ đờ nơi đó.

Nº 38) FEUILLETON DU 6 MARS 1919.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-Kim-Huê

(Ngươi-Sử)

HỒI THỨ HAI (tiếp theo)

Quan Bồi-thâm tiếp hỏi: « Nàng sa vào
chấn ấy đã lâu, vậy chớ năng có biết
người chết rui xương trong phòng kín đó
là ai và bởi sao mà chết, hay không? »

Bầm quan lớn thì biết rõ thật.
— Biết thì năng hay thuật rõ đầu đuôi
cho ta nghe.

— Bầm, người mà chết rui xương ấy vẫn
là tay quốc-sắc chi nam, tuổi nên mười-bảy,
mí-danh là Kim-Pratham, cha Chéc mẹ
Cao-mên, tục gọi đờn-gà út-vít. Chura rở
gốc về ở đâu mà tới đây trong tuần
tháng bảy xit-xim, dịp lễ Chánh-chung,
nàng đờng coi ai-đầu, lúc ấy cũng có Chi
Tám-Giép với tôi đờng coi lán đó. Thỉnh
lính có tên Tai-phủ Quảng-Tông-Cái, con
trai, thấy năng nói cho đờng lảng, lại cậy tay
Tám-Giép, đờng phải tòa hao bao nhiều
về làm vợ, đầu phải tòa hao bao nhiêu
chàng tiếc. Chi Tám-Giép lảnh bồng men
lại làm cớ, nói đã hết lời mà năng không
kháng cự. Còn Tai-phủ biết thế không
song, bở đi, còn Chi Tám-Giép vẫn là tay
khống người, đờng theo thói rồi nên không
ngả lòng, cứ đờ theo đó đi. Mưu này
chàng đờng, thì trở tình kế kia, cốt mới
không xong, dù về treo giá. Chi Tám-Giép

du riết xiêu lỏng; nên kêu xe mũ mới
Kim-Pratham về nhà cho biết. Bàn đầu,
thì Kim-Pratham từ quyết, sau Chi Tám-
Giép ép rết phải vàng, theo Chi Tám-Giép lên
xe; cũng tới chái lán-sinh giục hai. Tôi nói
vào nhà, Tám-Giép ép ăn, ép đờng mới
cách cần mẫn hết sức, lại thêm nỏn nỏn
cười-cười, môn trơn vuốt-vóc, nói năng
vui mền. Họ năng ăn uống nỏn nỏn, rồi
rồi cũng bỏ đó cho con Sáu Mươi-Hai
đi, như cách gọi tôi ngày trước. Kim-Pratham
chúng phải như tôi, chúng tình giết
hau chóng phải như tôi, chúng tình giết
vô vách mà là, thăm thẳm, năng là trót mới
giờ đờng hủ mà không ai nghe cả. Là chửa
nào đáng chừng này, đáng thời nức nức
như đờ, phải vậy rồi thôi say, qua tay
chưa ép việc rước đờ, năng không vắng
đánh nhà. Năng từ quyết thì chửa giáng
hoa vũ lình, hơn trải thân bướm-chàng
ong chừnng; cứ ấy, nờn nó đánh năng nỏn
thì thay xương, chura máy bừa đờn nung
mây hạc. Trước khi năng ngất minh, tôi
có nghe năng than vâng-vâng rằng:
« Con Tao khéo ghen chi cái sắc, chằng
chằng theo buộc chằng hồng nhan; Hồng-
quần ôi nỏn Hồng-quần, xô vào kiếp
phong trần quá ngất! »

Con Sáu Mươi-Hai khi thấy Kim-Pratham
con hoi hợp chất hơi, sơ đờng mặt trong
vào mà lủ, đem buồng roi, kêu kíp-xum
khện năng, đờn lên phòng-kíp trên lầu
mà giử. Quan-lớn nghĩ coi bị đờn da thì
đức-nó, minh mỷ xẽ-xai, còn một tở hoi,
mà không thuốc men chi, sống sa cho
đờng. Từ nhien đờm đờn nỏn chỏn phòng

kin chưa đầy một đêm ngày, giết tiếp là
bất-hết. Phai vậy nỏn đờm mà vậy đi cũng
con chút nhàu, sai, vậy không, đờng ngày
ngủ, đờm thì xương rỏn, vậy với khách
phong-tinh chằng ngợc đờ sao thấy năng
Kim-Pratham sinh lán xô nỏn đờn lán ngày
đời rỏ xương rồi, nhắc lời nỏn lành minh,
nhưng tôi thì đánh càng rỏn bít mũi. Sau
ấy đây, nghe đờng, linh-kim vào xét bắt,
con Sáu Mươi-Hai mới lờm rỏn đờng
bỏ lũng, đờm xuống đờ-huyệt mà giết
hỏi tên Trinh-Liêu đó.
— Còn Trinh-Liêu nằm rỏn đó là ai vậy,
đờ đầu ma tới đây, vì sao rỏn thân thế ấy?
— Kim quan-lớn, thật tôi không rõ, giức
gạt Trinh-Liêu ở đầu sông sông bị xô về
phải đánh đập nỏn Kim-Pratham; khác hơn
Kim-Pratham có một đờm chưa chết!
— Chuyết tác-tế như vậy mà Tám-Giép
có hay biết tôi chăng?
— Bầm hay chớ sa không, song giả mặt
ngợ tay điếc đờ cho con Sáu Mươi-Hai làm
chi thì lảnh, miễn có lợi cho chi thâm mới
ngày thì thôi, chi cần gì biết tới.
— Con họ thằng Thìn có phải là bọn
du-đàng, đờn thỏ lâu-xanh mà kìm an
chàng?
— Bầm phải.
— Bầm phải có ai biều nó tự sa đờn
linh kim mà bắt hay là tự ý nó làm?
— Bầm kể ấy là kể của con Sáu-mươi-
Hai bày cho Tám-Giép biều nó.
— Vì sao con Sáu Mươi-Hai biết trước
mà bày mưu lập kế?
— Vì có bắt mắt; linh kim làm sao tiết
lầu đờn thằng Thìn nỏn hay, nỏn một đờm
về học lại.

— Năng có biết nữ giáo-viên Phạm-kim-
Huê là ai chăng?
— Bầm tôi biết lắm, tôi thường năng ấy
lắm, năng cũng thôi chửa rỏn đờng, vào
một hội đờn thảng như Kim-Pratham,
Trinh-Liêu và tôi, song may sa đờng gặp
gợ tay sa đờng, rỏn sức thâm chí, đờng
mới đờng.
— Vậy năng gặp một đờng Kim-Huê
nưng nhảm biết chăng?
— Bầm biết chứ! Là năng cũng còn nhảm
mới chớ rỏn nỏn đờng.
— Năng biết con-tai năng là nỏn Tám-
Giép đi vủ gái về treo giá nỏn chăng?
— Con một người đờn bà, một trang với
Tám-Giép, song tôi không biết tên, vì người
ấy ít khi lai vãng. Nếu quan lớn muốn rỏ,
tra hỏi Tám-Giép với con Sáu Mươi-Hai
thì ra mới.
— Khi tên Ma-rô là chửng của Tám-Giép
đờng đến việc lán
— Vậy năng biết sa đờng có đờ đờn,
vì mặc đi sớm về tối, sa rỏn nhà là áo rỏn
nghe, nỏn nó có biết chi đờn?
— Nghe đờ đờn, quan Bồi-thâm đờ con Trẻ
Khánh-Hội đờng đờng giáy lủ, rồi mới đờng
bước lại tay tên tôi khai-minh bạch.
« Con bầm sa, quan Bồi-thâm mới cho đờn
riêng mới minh con Sáu Mươi-Hai tên hủ
vấn, vì nỏ là vai đờng nhứt trong tu này.»

(Còn nữa)
MỘC-NỮ-LÊN

